TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **351**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 27/9/2002 tại UBND xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc: "Ly hôn", gồm:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT và trú tại: đường V, tổ dân phố số 5, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tạm trú tại: đường V, tổ dân phố số 5, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 10/11/2003 và cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/8/2009; Vợ chồng thống nhất: Giao cháu H1 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Y tự nguyện chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 10/11/2003 và cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/8/2009; Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị: Giao cháu H1 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Y, anh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Y tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004957 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ghi nhận chị Y đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận BắcTừ Liêm;
- UBND xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu